

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

THUYẾT MINH

DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
BẾN XE HÀNG

1. Khái niệm

Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng là tài liệu buộc thực hiện quy định điều kiện cơ sở vật chất; các yêu cầu trong việc lập quy hoạch, đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý khai thác bến xe hàng

1.1. Mục đích của QCVN

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập quy hoạch, đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý khai thác bến xe hàng

1.2. Ý nghĩa của QCVN

Đối với kinh tế - xã hội và môi trường: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý bến xe hàng trên toàn quốc.

1.3. Tính khả thi của QCVN

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách là nhu cầu cần thiết đối với công tác quản lý nhà nước đối với bến xe hàng

2. Nội dung chính của Thuyết minh dự thảo QCVN

2.1. Tên QCVN:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng

2.2. Tình hình liên quan tới QCVN

- Theo quy định của Luật Đường bộ quy định:

+ Bến xe phải được xây dựng tại các đô thị là trung tâm hành chính cấp huyện trở lên và các khu vực cần thiết khác để phục vụ vận tải hành khách công cộng;

+ Bến xe được đầu tư, xây dựng đáp ứng yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Đối với bãi đỗ xe đô thị thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành;

+ Trạm dừng nghỉ, bến xe phải có hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Ưu tiên bố trí hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện tại bãi đỗ xe. Bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ được kết hợp đầu tư, xây dựng để thực hiện hoạt động dịch vụ thương mại.

- Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 quy định lại phương thức hợp quy sản phẩm, do đó cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hợp quy cho TBGSHT.

2.3. Tóm tắt nội dung của QCVN

Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng, ngoài phần “Lời nói đầu”, dự thảo bao gồm các nội dung chính như sau:

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

VỀ BẾN XE HÀNG

National technical regulations on Truck Station

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn quy định điều kiện cơ sở vật chất; các yêu cầu phải tuân thủ trong xây dựng mới, cải tạo hoặc nâng cấp và quản lý khai thác bến xe hàng.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe hàng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, công bố hợp quy bến xe hàng đủ điều kiện hoạt động trong phạm vi nước Việt Nam.

1.3. Tài liệu viện dẫn

- Nghị định số /2025/NĐ-CP “Nghị định quy định hoạt động vận tải đường bộ” được Chính phủ ban hành ngày tháng năm 2025.
- Thông tư số /2025/TT-BGTVT “Thông tư Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ” được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày tháng năm 2025.
- Thông tư số /2025/TT-BGTVT Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên môi trường ban hành ngày 10 tháng 1 năm 2022.
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD “Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng” được Bộ trưởng Xây dựng ban hành ngày 30 tháng 6 năm 2021.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT “Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ” do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 23 tháng 9 năm 2015.
- QCVN 10:2014/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng”” được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2002/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2002 của Bộ Xây dựng.
- QCXDVN 05:2008/BXD “Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe” được ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BXD ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ Xây dựng.
- QCVN 01-1:2018/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt” được Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018.

- QCVN 09:2023/BTNMT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất”
- QCVN 07-2:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật. Công trình thoát nước; được Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016.
- QCVN 07-4:2016/BXD “Các công trình hạ tầng kỹ thuật. Công trình giao thông”, được Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016.
- QCVN 07-7:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật. Công trình chiếu sáng; Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016.
- QCVN 07:2010/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị” được ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng.
- QCVN13:2018/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gara ô tô” được Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2018/TT-BXD ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- QCVN 01:2020/BCT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu” được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương.
- QCVN 06:2022/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình” được Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- TCVN 13456:2022 Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13456:2022 áp dụng để thiết kế, lắp đặt phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn được trang bị cho gian phòng, nhà và các công trình xây dựng trong tất cả các giai đoạn xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hay thay đổi công năng.
- TCVN 4319:2012 " Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế"

- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố năm 2005.
- TCVN 5687:2024 Thông gió và điều hòa không khí - Yêu cầu thiết kế
- TCVN 7447-7-722:2023 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp
- TCVN 13078-25:2023 Hệ thống sạc điện có dây dùng cho xe điện
- TCVN 13724-7:2023 Cụm đóng cắt và điều khiển hạ áp

1.4. Giải thích từ ngữ

1.4.1 Hệ thống cung cấp thông tin là hệ thống loa phát thanh, bảng thông báo và các trang thiết bị nghe, nhìn khác trong bến xe hàng.

1.4.2 Đơn vị kinh doanh bến xe hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quản lý, khai thác bến xe hàng để cung cấp dịch vụ phục vụ xe ô tô vận tải hàng hóa xếp, dỡ hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải hàng hóa.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Quy định chung

2.1.1. Điểm đầu nối của đường ra, vào bến xe với đường quốc lộ phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số /2025/TT-BGTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

2.1.2 Đường ra, vào bến xe hàng phải được thiết kế theo các quy định của TCVN 4054:2005, bảo đảm lưu thông an toàn của phương tiện ra, vào bến.

2.1.3 Đường lưu thông dành cho xe cơ giới trong bến xe hàng phải có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn trong khu vực bến xe hàng.

2.1.4 Bến xe hàng tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

2.1.5 Các công trình, các thiết bị của bến xe hàng được xây dựng, lắp đặt bảo đảm an toàn cho người, hàng hóa và phương tiện trong khu vực bến xe hàng. Bến xe hàng phải bố trí tách biệt các khu vực xếp dỡ, bảo quản hàng khô, hàng tươi, sống, hàng dễ cháy, nổ, hàng nguy hiểm (nếu có).

2.1.6 Hệ thống điện, nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy của bến xe hàng bảo đảm theo quy định tại QCVN 07-1:2016/BXD, QCVN 07-2:2016/BXD, QCVN 07-5:2016/BXD, QCVN 07-7:2016/BXD, QCVN 07-8:2016/BXD, QCVN 07-9:2016/BXD.

2.2. Quy định về các hạng mục công trình cơ bản

Các hạng mục công trình cơ bản của bến xe hàng được chia làm hai nhóm gồm: các công trình bắt buộc và các công trình dịch vụ thương mại.

2.2.1 Các công trình bắt buộc

- 2.2.1.1 Khu vực đỗ xe ô tô vận tải hàng hoá;
- 2.2.1.2 Khu vực đỗ xe dành cho phương tiện khác;
- 2.2.1.3 Khu vực làm việc của bộ máy quản lý;
- 2.2.1.4 Bãi hàng hóa; Kho hàng hóa đối với bến xe hàng loại 1, loại 2, loại 3;
- 2.2.1.5 Khu vệ sinh.

2.2.2 Công trình dịch vụ thương mại khác theo nhu cầu của đơn vị kinh doanh bến xe hàng.

2.3. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình

2.3.1 Phân loại bến xe hàng.

Bến xe hàng được phân thành 6 loại. Quy định về các hạng mục công trình tương ứng với từng loại bến xe hàng như trong bảng sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Loại bến xe hàng					
			Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²	30.000	20.000	10.000	5.000	3.000	1.000
2	Trang thiết bị bốc, xếp bằng cơ giới		Có	Có	Không bắt buộc	Không bắt buộc	Không bắt buộc	Không bắt buộc
3	Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ (tối thiểu)	Chỗ	Có, diện tích theo nhu cầu					
4	Diện tích khu vệ sinh	m ²	Có, diện tích theo nhu cầu					
5	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ	m ²	Tỷ lệ diện tích cây xanh, thảm cỏ tối thiểu 1% tổng diện tích					
6	Đường xe ra, vào bến	-	riêng biệt	riêng biệt	riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt
7	Mặt sân bến	-	Nhựa hoặc bê tông xi măng					
8	Hệ thống cung cấp thông tin	Có hệ thống phát thanh, thông tin chỉ dẫn lái xe						
9	Hệ thống thoát nước	Có hệ thống tiêu thoát nước theo quy định tại QCVN 07-2:2016/BXD						
10	Hệ thống phòng cháy và chữa cháy	Theo quy định về phòng cháy, chữa cháy						

Bảng 1 - Phân loại Bến xe hàng

2.3.2 Quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị

2.3.2.1 Bến xe hàng được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, trừ địa điểm nằm trong khu vực cửa khẩu, khu công nghiệp, cảng hoặc nằm trong khu hạ tầng kỹ thuật khác đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh;

2.3.2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bến xe hàng để lưu trữ, trích xuất liên quan đến thông tin xe ra, vào bến; cung cấp dữ liệu cho Sở Giao thông vận tải địa phương khi có yêu cầu.

2.3.3 Quy định về bãi đỗ xe ô tô hàng hóa và đường ra, vào bến xe hàng

2.3.3.1 Thiết kế hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe hàng để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện;

2.3.3.2 Diện tích tối thiểu cho một vị trí đỗ của xe ô tô tải là 40 m², có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe theo quy định tại QCVN 07-4:2016/BXD;

2.3.3.3 Đường lưu thông trong bến có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường; có bán kính quay xe phù hợp (bán kính tối thiểu không nhỏ hơn 10m tính theo tim đường) theo quy định tại QCVN 07-4:2016/BXD để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn;

2.3.3.4 Đường ra, vào bến xe hàng được thiết kế theo quy định tại QCVN 07-4:2016/BXD đảm bảo lưu thông, hạn chế tối thiểu xung đột giữa dòng phương tiện vào và ra. Hệ thống báo hiệu, rào chắn và các công trình đảm bảo an toàn giao thông khác được thiết kế, lắp đặt theo quy định tại QCVN 41: 2019/BGTVT.

2.3.4 Quy định về khu vệ sinh

2.3.4.1 Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng. Vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe hàng;

2.3.4.2 Khu vệ sinh đảm bảo chống thấm, chống ẩm ướt, thoát mùi hôi thối, thông thoáng, tường, mặt sàn và thiết bị sạch sẽ, số lượng, chất lượng các loại thiết bị vệ sinh theo quy định;

2.3.4.3 Khu vệ sinh được thông gió và đảm bảo vệ sinh môi trường;

2.3.4.4 Nền, mặt tường khu vệ sinh sử dụng loại vật liệu dễ làm vệ sinh;

2.3.4.5 Tại các vị trí bố trí chậu để rửa tay nên lắp đặt bàn, gương, móc treo;

2.3.4.6 Hệ thống thoát nước bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.

2.3.5 Quy định về hệ thống cấp thoát nước

2.3.5.1 Hệ thống cấp nước cho bến xe hàng bảo đảm hoạt động ổn định, có khả năng cung cấp đủ lượng nước cho nhu cầu sử dụng của bến xe hàng;

2.3.5.2 Trong trường hợp bến xe hàng tự khai thác nguồn nước để sử dụng thì: chất lượng nước phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt bảo đảm đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng theo quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT;

2.3.5.3 Hệ thống thoát nước của bến xe hàng bao gồm hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa và đấu nối với hệ thống thoát nước tại địa phương;

2.3.5.4 Hệ thống thoát nước bảo đảm không để ứ đọng nước làm gián đoạn hoạt động của bến xe hàng.

2.3.6. Quy định về phòng cháy, chữa cháy.

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác phải đảm bảo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu tối thiểu như sau:

2.3.6.1 Bến xe hàng được xây dựng và lắp đặt các trang thiết bị phòng và chống cháy, chữa cháy theo đúng quy định tại QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD. Trường hợp trong bến xe hàng có Cửa hàng xăng dầu, việc thiết kế, xây dựng và hoạt động của Cửa hàng xăng dầu tuân thủ đúng theo quy định tại QCVN 01:2020/BCT;

2.3.6.2 Niêm yết quy định về phòng và chống cháy, chữa cháy trong khu vực bến xe hàng.

2.3.7 Quy định về bảo vệ môi trường

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

2.3.7.1 Bến xe hàng có thực hiện thu gom, xử lý nước thải theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT);

2.3.7.2 Bố trí đủ thùng rác tại tất cả các khu vực để bảo đảm vệ sinh môi trường;

2.3.7.3 Đối với bến xe hàng có xưởng bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô bố trí khu vực riêng; đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, có hệ thống thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại (bao gồm: ắc quy, dầu mỡ, săm lốp, linh kiện điện tử) theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

2.3.7.4 Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh trong khu vực bến xe hàng.

2.3.8 Quy định về khu vực phục vụ ăn uống, giải khát

Bến xe hàng nếu có bố trí khu vực phục vụ ăn uống, giải khát đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:

2.3.8.1 Khu vực phục vụ ăn uống, giải khát cho lái xe được bố trí một khu vực riêng hoặc được ngăn cách bằng vách ngăn lửng với các khu vực khác;

2.3.8.2 Khu vực phục vụ ăn uống được bố trí bàn ăn, ghế ngồi và thùng rác đảm bảo vệ sinh môi trường;

2.3.8.3 Khu vực chế biến thức ăn và khu vực phục vụ ăn uống được ngăn cách bằng vách ngăn lửng hoặc được bố trí khu vực riêng biệt;

2.3.8.4 Khu vực ăn uống bảo đảm luôn sạch sẽ, đáp ứng đầy đủ các quy định về vệ sinh môi trường; các sản phẩm ăn uống phục vụ khách hàng đảm bảo các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

2.3.9 Quy định về hệ thống cung cấp thông tin

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác có hệ thống cung cấp thông tin đảm bảo theo các yêu cầu sau:

2.3.9.1 Có hệ thống phát thanh và bảng thông tin chỉ dẫn cố định (hoặc màn hình điện tử). Niêm yết về thông tin giá các loại dịch vụ cung cấp trong bến xe hàng theo quy định;

2.3.9.2 Đối với bến xe hàng hóa có xe hoạt động vận tải quốc tế phải cung cấp thông tin quy định tại điểm 2.3.9.1 Quy chuẩn này tối thiểu bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

2.3.9.3 Hệ thống phát thanh bảo đảm cho mọi người đang ở trong khu vực bến xe hàng có thể nghe rõ thông tin phát qua hệ thống;

2.3.9.4 Có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của khách hàng;

2.3.10 Quy định về Cửa hàng xăng dầu, trạm sạc cho xe điện, khu bảo dưỡng sửa chữa và nơi rửa xe.

Bến xe hàng có xây dựng và khai thác Cửa hàng xăng dầu, trạm sạc cho xe điện, khu bảo dưỡng sửa chữa, nơi rửa xe đảm bảo yêu cầu tối thiểu sau:

2.3.10.1 Việc thiết kế, xây dựng và hoạt động của Cửa hàng xăng dầu thực hiện theo các quy định hiện hành; khoảng cách từ cột bơm và cụm bể chứa nhiên liệu của Cửa hàng xăng dầu đến các công trình khác tuân thủ đúng theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4530:2011;

2.3.10.2 Việc thiết kế, xây dựng, duy trì hoạt động trạm sạc cho xe điện thực hiện theo QCVN, TCVN về trạm sạc điện. Việc lắp đặt, vận hành trạm sạc cho xe điện tuân thủ quy định pháp luật, QCVN, TCVN về an toàn phòng cháy, chữa cháy, điều kiện an toàn khi đấu nối vào lưới điện;

2.3.10.3 Cửa hàng xăng dầu, trạm sạc cho xe điện, khu bảo dưỡng sửa chữa và nơi rửa xe được bố trí riêng biệt, có đường ra, vào thuận tiện không ảnh hưởng đến giao thông chung trong khu vực bến xe hàng.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn triển khai và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

3.2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp và kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét sửa đổi, bổ sung.

3.3. Trường hợp các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và quy định pháp luật được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản mới tương ứng.

2.4. *Hiệu quả dự kiến của việc áp dụng QCVN*

Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng sau khi hoàn chỉnh và được ban hành sẽ góp phần tăng cường năng lực quản lý nhà nước và khắc phục các tồn tại vướng mắc trong công tác quản lý bến xe hàng trên toàn quốc.

Cục Đường bộ Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải./.